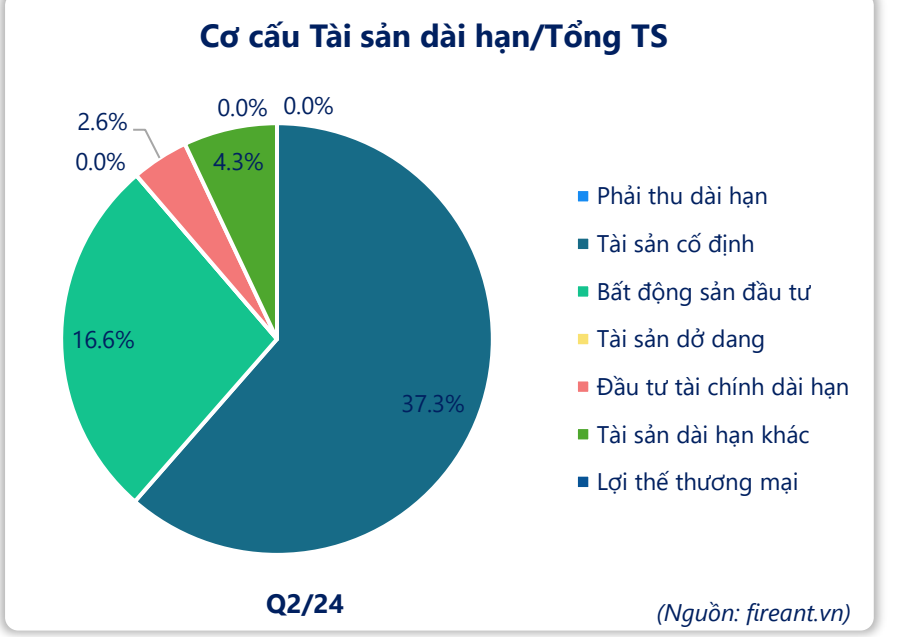
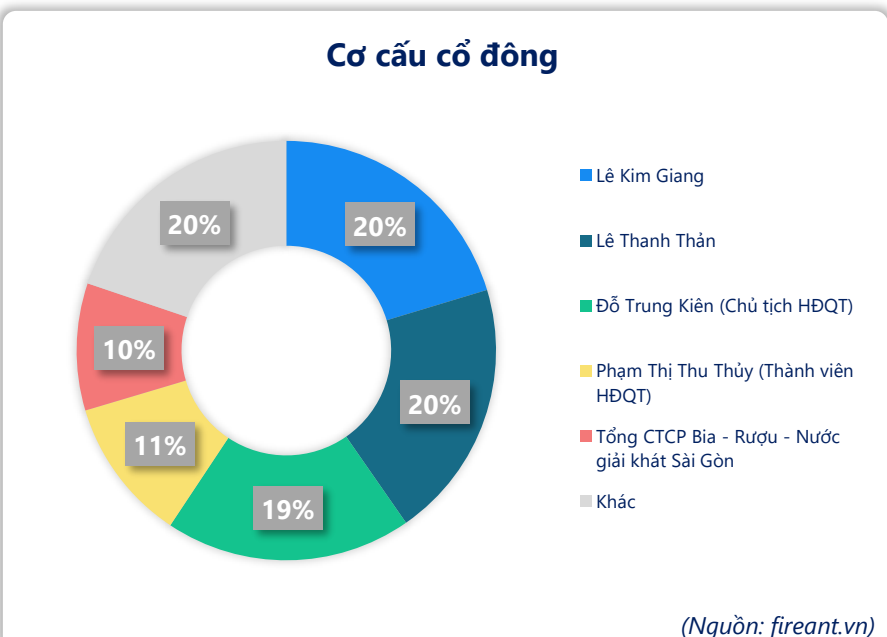
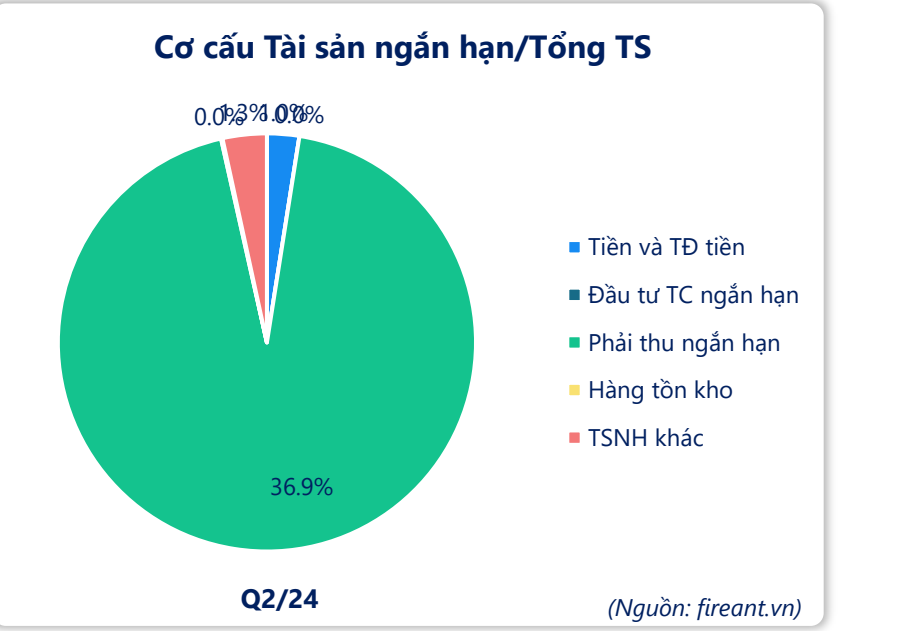
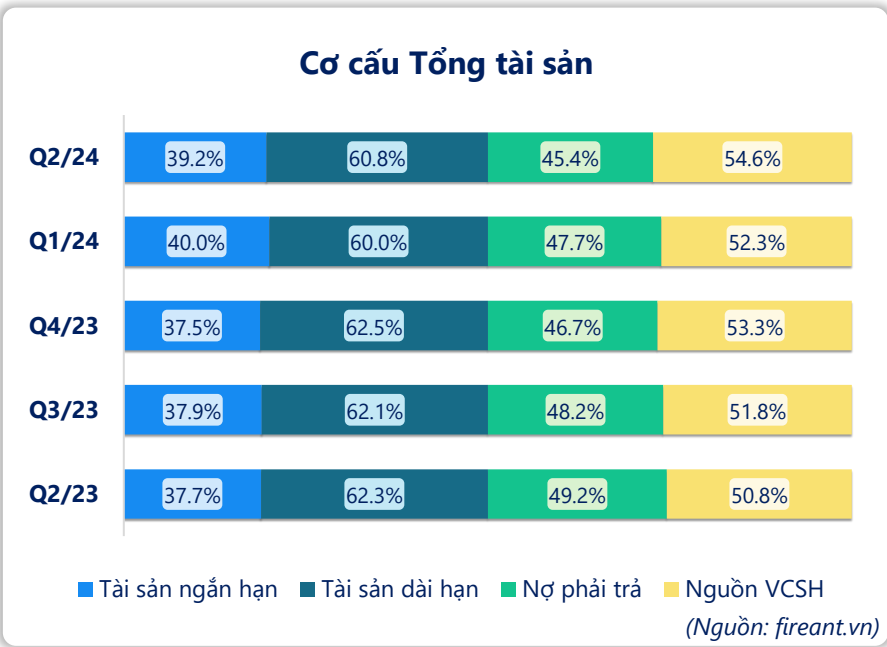
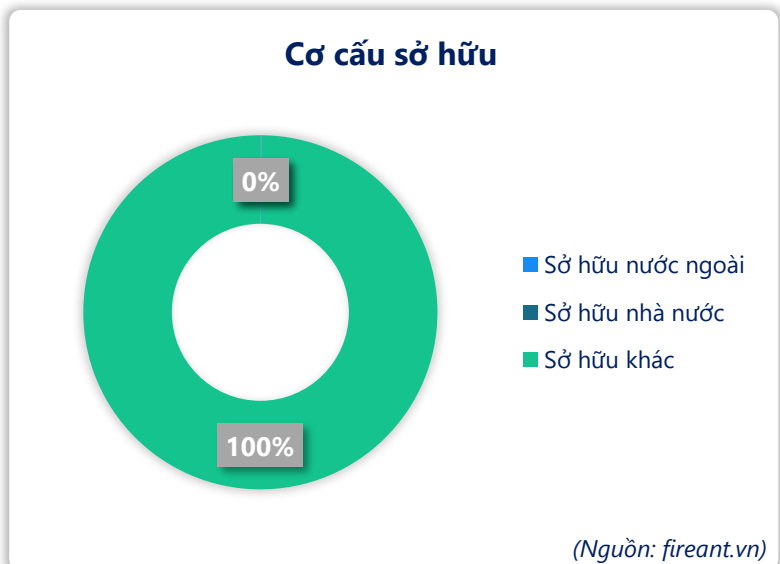
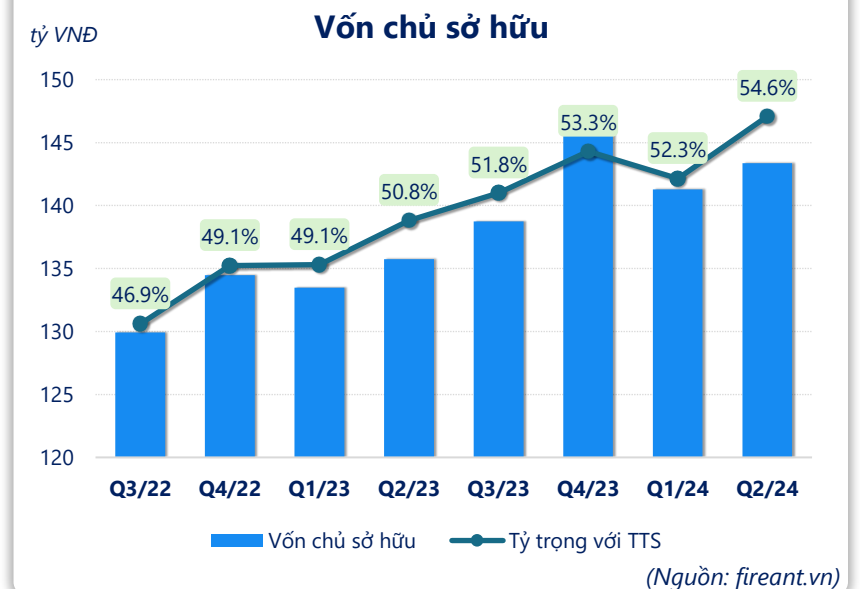
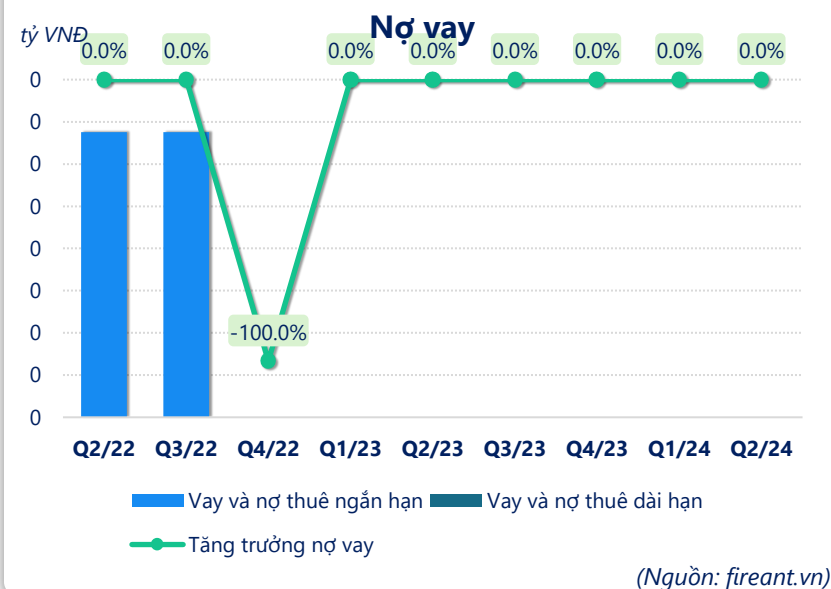
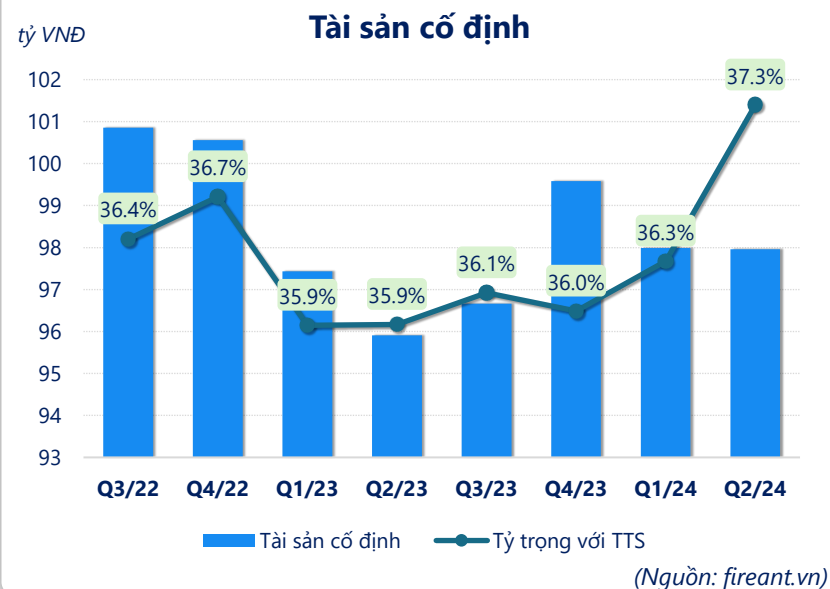
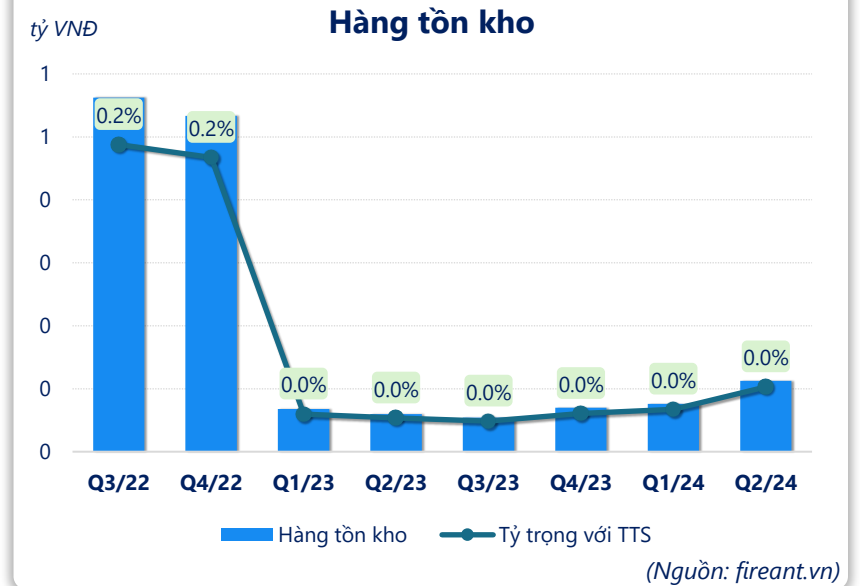
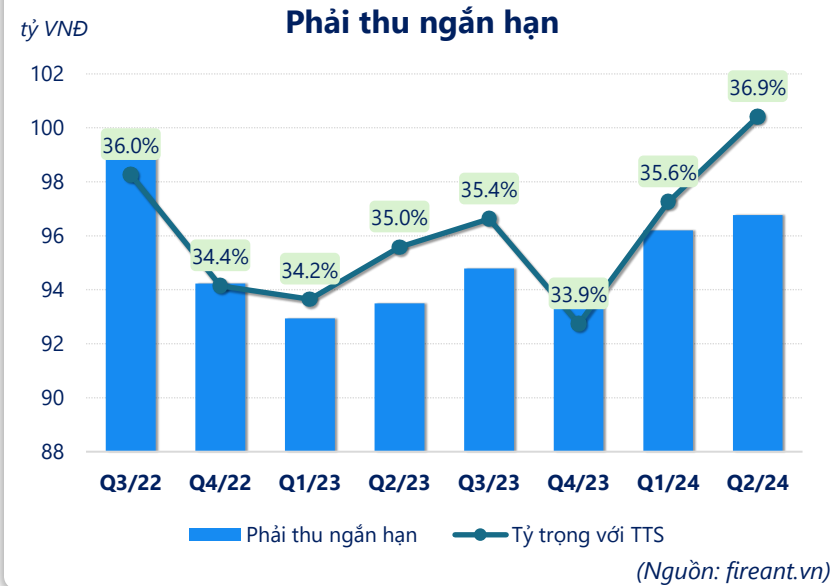
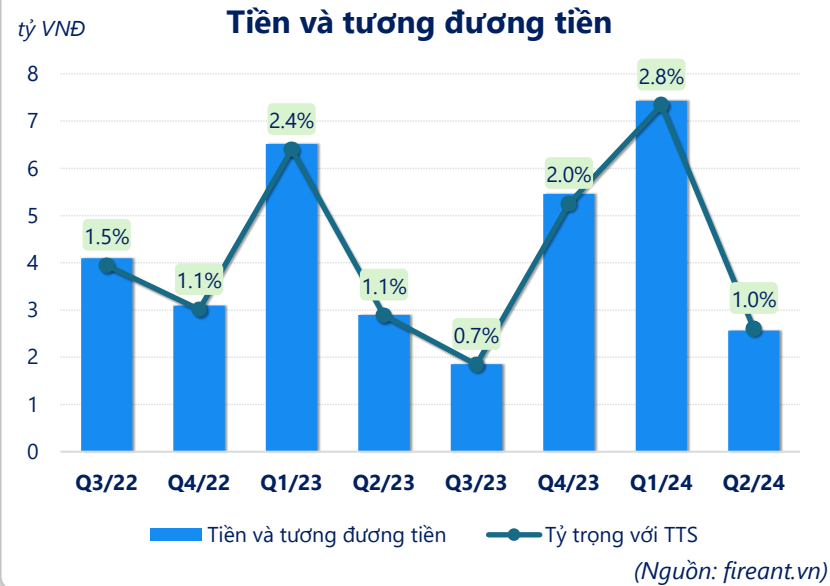
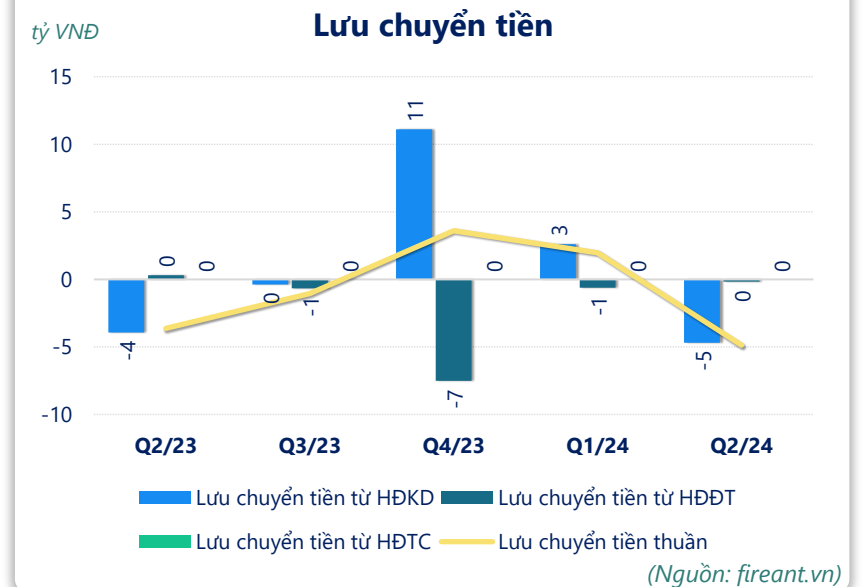
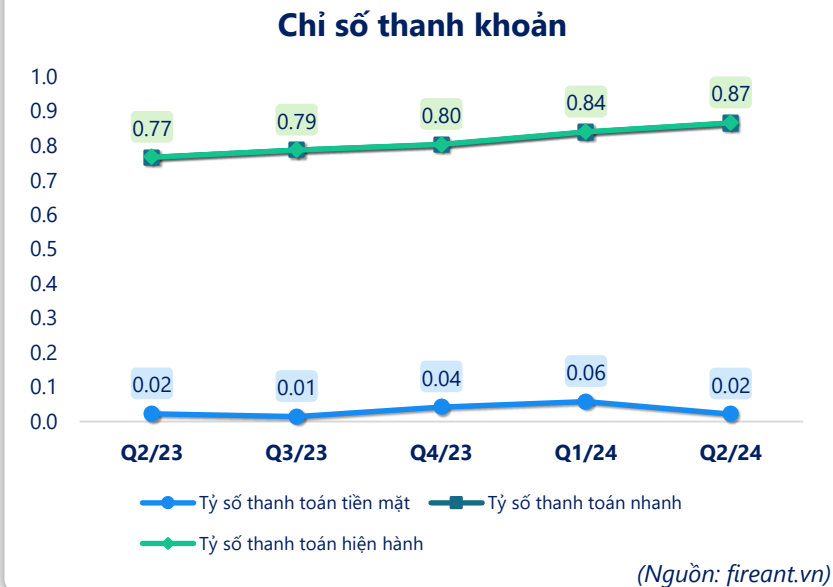
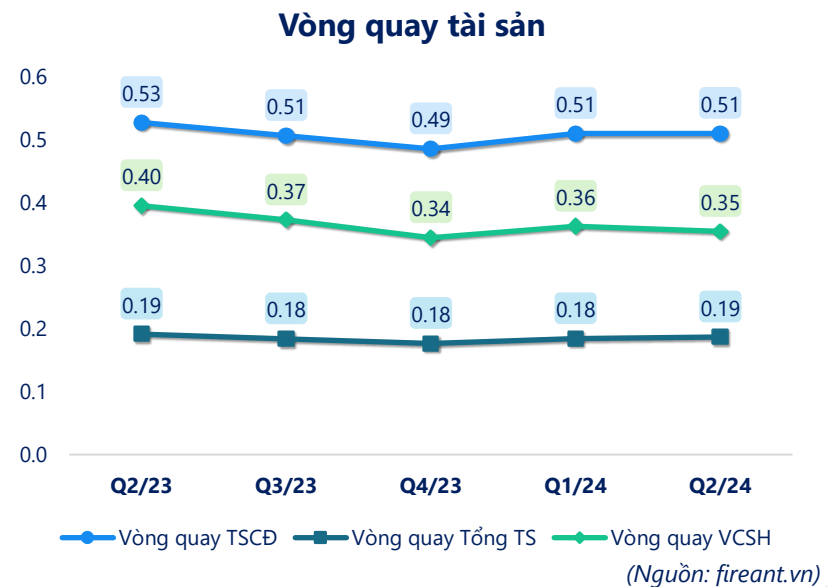
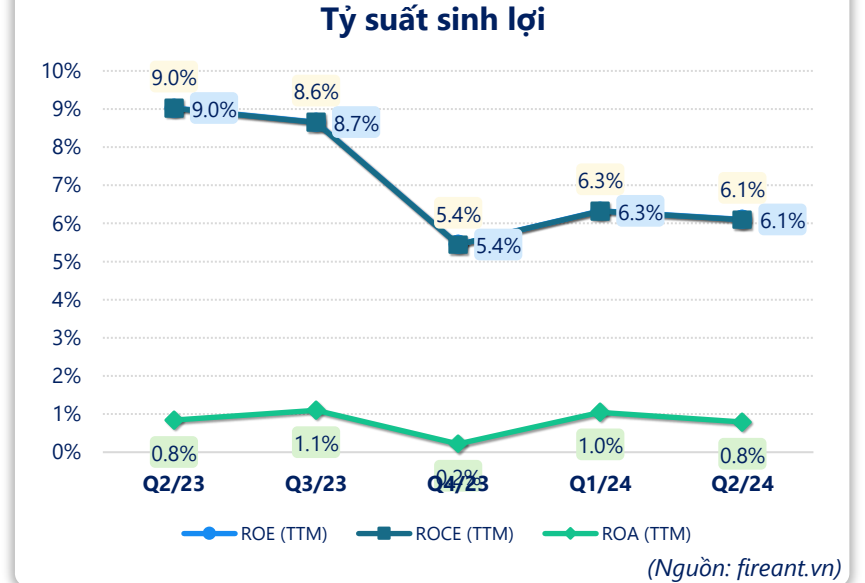
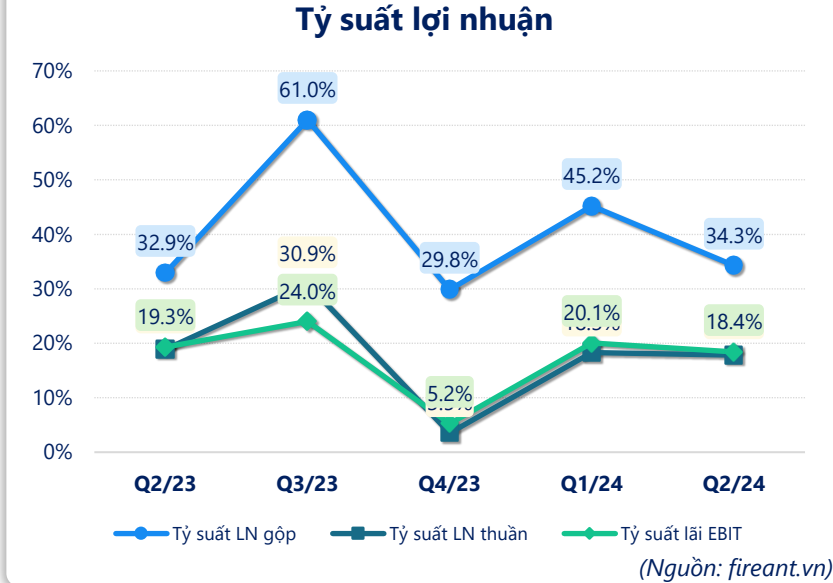
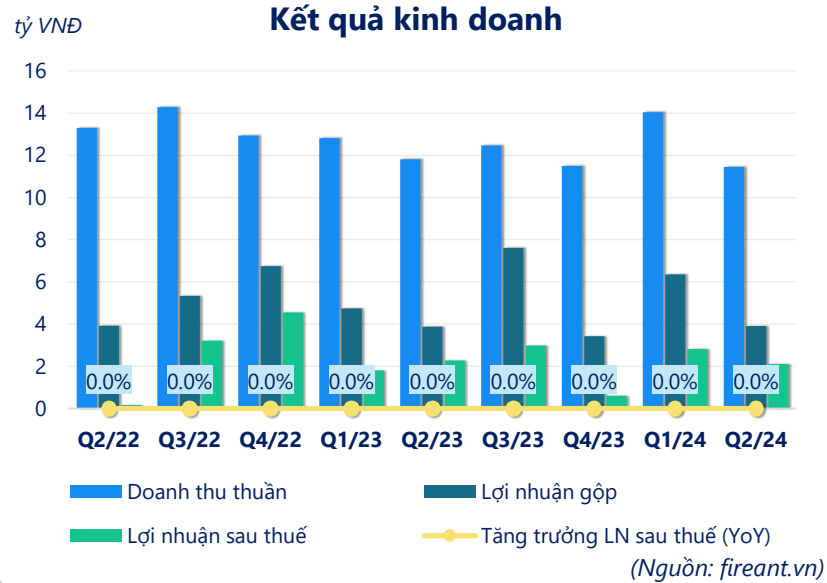


Thông tin giao dịch		28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		5,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		8,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		4,900
SL cổ phiếu LH		15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		1,970
% sở hữu nước ngoài		0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		77
P/E		9.0
EPS		568

	YTD	1T	3T	6T
PDC	-5.6%	-7.3%	-8.9%	-1.9%
VNINDEX	10.0%	-2.7%	-3.0%	11.4%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	262	268	-2.0%
Tài sản ngắn hạn	103	103	-0.3%
Tiền và tương đương tiền	2.57	5.46	-53.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	96.8	93.4	3.6%
Hàng tồn kho	0.11	0.07	61.1%
Tài sản ngắn hạn khác	3.52	4.41	-20.3%
Tài sản dài hạn	159	164	-3.0%
Phải thu dài hạn	0.00	0.02	-88.1%
Tài sản cố định	98.0	99.2	-1.2%
Bất động sản đầu tư	43.5	45.8	-5.1%
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	6.82	6.82	0.0%
Tài sản dài hạn khác	11.2	12.5	-10.6%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	119	129	-7.9%
Nợ ngắn hạn	119	129	-7.9%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	115	126	-8.6%
Nợ dài hạn	0.16	0.15	6.5%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	143	138	3.6%
Vốn chủ sở hữu	143	138	3.6%
Vốn điều lệ	150	150	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Doanh thu thuần	11.8	12.5	11.5	14.0	11.4
Giá vốn hàng bán	7.92	4.86	8.06	7.69	7.52
Lợi nhuận gộp	3.89	7.61	3.43	6.35	3.92
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	0.35	0	0	0.00	0.00
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.13	0.16	0.18	0.19	0.20
Chi phí QLDN	1.18	3.60	2.85	3.58	1.69
LN thuần từ HĐKD	2.23	3.85	0.40	2.57	2.04
Lợi nhuận khác	0.05	-0.86	0.20	0.25	0.07
LN trước thuế	2.28	2.99	0.60	2.82	2.11
Lợi nhuận sau thuế	2.28	2.99	0.60	2.82	2.11
LNST của CĐ cty mẹ	2.28	2.99	0.60	2.82	2.11

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-3.92	-0.37	11.1	2.60	-4.68
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.31	-0.67	-7.50	-0.63	-0.18
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	6.52	2.90	1.85	5.46	7.43
Lưu chuyển tiền thuần	-3.62	-1.04	3.60	1.97	-4.86
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	2.90	1.85	5.46	7.43	2.57

(Nguồn: fireant.vn)